

Số: 05/QC-THTC

Trực Cường, ngày 19 tháng 8 năm 2023

QUY CHẾ

TỔ CHỨC DẠY HỌC TRỰC TUYẾN NĂM HỌC 2023-2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2023/QĐ-THTC ngày 19/9/2023 của Hiệu trưởng Trường TH Trực Cường)

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc áp dụng hình thức dạy học trực tuyến (DHTT) đối với các chương trình giáo dục của nhà trường, bao gồm: tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục trực tuyến; hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến; trách nhiệm của các bộ phận, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Quy chế này áp dụng đối với nhà trường nhằm thực hiện chương trình giáo dục theo kế hoạch của nhà trường đã xây dựng.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Dạy học trực tuyến (E-learning) là hình thức Dạy học không trực tiếp trên lớp, được thực hiện thông qua sự trợ giúp của Internet và các phương tiện, thiết bị kỹ thuật-công nghệ. Giáo viên và học sinh có thể giao tiếp với nhau qua mạng dưới hình thức như: thảo luận trực tuyến (chat), diễn đàn (forum), hội thảo video, họp trực tuyến, sinh hoạt chuyên đề trực tuyến,...

2. Hệ thống DHTT gồm: Chương trình DHTT; học liệu DHTT; bộ máy tổ chức và quản lý DHTT; hệ thống kiểm tra, đánh giá DHTT; hệ thống kỹ thuật hỗ trợ thực hiện DHTT; đội ngũ giáo viên, cán bộ hỗ trợ học tập, cán bộ quản lý, các hệ thống văn bản quy định về công tác DHTT,...

3. Áp dụng hình thức DHTT tại nhà trường là việc triển khai từng bước, phù hợp các quy định về DHTT của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và ngành Giáo dục và Đào tạo vào thực tiễn tổ chức các hoạt động dạy và học của nhà trường.

4. Các phương tiện phục vụ DHTT bao gồm mạng máy tính (sử dụng các phần mềm giảng dạy trực tuyến) điện thoại thông minh và các thiết bị điện tử thông minh khác.

Điều 3. Mục đích của dạy học trực tuyến

1. Việc thực hiện kế hoạch giáo dục trực tuyến nhằm mục tiêu hỗ trợ hoặc thay thế dạy học trực tiếp tại nhà trường, giúp nhà trường linh động trong tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường và hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện thực tiễn tại trường Tiểu học Trực Cường; góp phần nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

2. Việc tổ chức dạy học trực tuyến thay thế dạy học trực tiếp tại nhà trường trong thời gian học sinh không thể đến trường để học tập vì lý do bất khả kháng.
3. Thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành giáo dục; tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện thông tin và internet trong dạy và học; phát triển năng lực hướng dẫn tự học của giáo viên và khả năng tự học của học sinh.
4. Mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, thực hiện công bằng trong giáo dục, tạo điều kiện để học sinh được học ở mọi nơi, mọi lúc.
5. DHTT nhằm thực hiện chủ trương chuyển đổi số của tỉnh Nam Định, của Ngành giáo dục, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học, phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu, đáp ứng nhu cầu học tập mọi lúc, mọi nơi của học sinh; phù hợp với các hoàn cảnh khác nhau góp phần thúc đẩy nâng cao chất lượng, hiệu quả Dạy học của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng

1. Nội dung dạy học trực tuyến phải đáp ứng chuẩn kiến thức và kỹ năng hoặc yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông mà nhà trường đã xây dựng.
2. Bảo đảm các điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến và đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến tại Trường Tiểu học Trục Cường.
3. Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin, quy định về dữ liệu, thông tin cá nhân, sở hữu trí tuệ theo các quy định của pháp luật.

Điều 5. Căn cứ để xây dựng Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục giáo dục thường xuyên.

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Đánh giá học sinh tiểu học.

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Đánh giá học sinh tiểu học.

Căn cứ Công văn số 2345/2021/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

Căn cứ Quyết định số 4725/2022/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Căn cứ Kế hoạch số 21/2023/KH-THTC ngày 8/9/2023 của Hiệu trưởng về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ DẠY HỌC TRỰC TUYẾN

Điều 6. Cách thức triển khai dạy học trực tuyến

1. Phần mềm <https://olm.vn> có nhúng Google Meet được sử dụng thống nhất trong toàn trường để triển khai DHTT. Giáo viên, cán bộ quản lý tham gia các hoạt động tập huấn sử dụng phần mềm này do trường tổ chức và phải có trách nhiệm nghiên cứu, sử dụng hiệu quả các tính năng kỹ thuật để đáp ứng các yêu cầu DHTT.

2. DHTT của Nhà trường thực hiện trên cơ sở biên chế các lớp như trong dạy học truyền thống thông qua việc sử dụng phần mềm <https://olm.vn> trên máy tính và thiết bị khác có kết nối Internet.

3. Hệ thống DHTT có chức năng hỗ trợ giáo viên:

a) Tổ chức triển khai dạy học trực tuyến đồng bộ để giảng bài và hướng dẫn, giao nhiệm vụ học tập đồng thời cho tất cả học sinh tham dự trong cùng một không gian học tập thông qua kênh hình, kênh tiếng, kênh chữ (chia sẻ màn hình máy tính), chuyển tải học liệu dạy học trực tuyến đến học sinh.

b) Tổ chức triển khai dạy học trực tuyến không đồng bộ: lưu trữ, chuyển tải học liệu dạy học trực tuyến tới học sinh; giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; theo dõi và hỗ trợ học sinh khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của học sinh.

c) Lưu đầy đủ thông tin tham gia học của từng học sinh để có cơ sở đánh giá; Tổ chức quản lý quá trình học tập của học sinh, giám sát hoạt động học của học sinh trên hệ thống theo cấu trúc quản lý nhà trường (lớp/khối/môn).

d) Không gian sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn, không gian thiết kế nội dung học tập, học liệu dạy học trực tuyến.

4. Hệ thống dạy học trực tuyến có chức năng hỗ trợ học sinh:

a) Tạo không gian giúp học sinh tương tác, trao đổi thông tin theo thời gian thực với giáo viên và những học sinh khác trong cùng một không gian học tập.

b) Có hệ thống trao đổi, thảo luận theo nhóm trong cùng một không gian học tập khi được giáo viên yêu cầu và tổ chức thảo luận, trao đổi nhóm.

c) Cho phép học sinh truy cập, khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; thực hiện các hoạt động học tập và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của giáo viên; đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi đối với giáo viên và các học sinh khác trong cùng không gian học tập.

d) Quản lý kết quả học tập và quá trình học tập của mình trong suốt thời gian học.

5. Giáo viên thực hiện DHTT theo kế hoạch và thời khóa biểu nhà trường phân công hoặc thống nhất với học sinh về thời gian học để tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia học trực tuyến.

Điều 7. Môn học và thời gian quy định dạy học trực tuyến

1. Môn học được lựa chọn DHTT phải được thiết kế phù hợp với phương thức tổ chức dạy học trực tuyến và điều kiện cụ thể của trường, đảm bảo các yêu cầu chung về kiến thức, kỹ năng, thái độ, đáp ứng các mục tiêu giáo dục bộ môn.

2. Thời gian học trực tuyến: Theo KH cụ thể của nhà trường, theo từng tiết hoặc các nội dung học tập hỗ trợ cho học sinh. Các tổ thống nhất nội dung, thời gian, quy trình DHTT và công khai cho học sinh lớp mình dạy.

Điều 8. Tổ chức dạy học, theo dõi các môn học trực tuyến

1. Trên cơ sở Kế hoạch, nội dung DHTT của Tổ chuyên môn đã được Hiệu trưởng phê duyệt, tổ kỹ thuật nhà trường cấp tài khoản của giáo viên, học sinh.

2. DHTT là cơ sở để trường chuyển đổi hình thức Dạy học một cách linh hoạt, không làm gián đoạn hoạt động Dạy học khi không thể tổ chức theo hình thức truyền thống do nguyên nhân khách quan như thiên tai, dịch bệnh kéo dài; nhằm để bổ sung lượng những kiến thức, để thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh.

3. Khi tổ chức DHTT, giáo viên có trách nhiệm điểm danh học sinh; chủ nhiệm lớp có trách nhiệm kiểm tra, giám sát. Kết quả điểm danh của giáo viên chủ nhiệm là cơ sở để làm điều kiện kiểm tra, kiểm tra hết môn học theo quy định; kết quả kiểm tra, giám sát của chủ nhiệm lớp là cơ sở để xác nhận giờ dạy phục vụ công tác báo cáo.

4. Các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn đảm bảo 35% nội dung môn học được triển khai dưới hình thức dạy học trực tuyến và xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến chi tiết, rõ ràng và tích hợp vào kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn.

5. Cấu trúc bài giảng phải phát huy tối đa cấu hình của olm.vn. Bài giảng trực tuyến phải tuân thủ theo Thông báo về việc Quy định cấu trúc bài học trên hệ thống quản lý học tập olm.vn

6. Phụ trách chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn và Ban chuyên môn thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở để thực hiện đồng bộ và đảm bảo tỉ lệ học sinh tham gia trên 90%.

Điều 9. Đánh giá và công nhận kết quả học tập và đánh giá của môn dạy học trực tuyến

1. Quy chế kiểm tra đánh giá học sinh

a) Nhà trường rà soát các quy định về kiểm tra đánh giá, xây dựng và bổ sung tiêu chí kiểm tra, đánh giá, hình thức kiểm tra đánh giá trực tuyến vào quy chế kiểm tra đánh giá học sinh của nhà trường trong năm học 2023-2024.

b) Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá, phân công tổ chuyên môn/giáo viên xây dựng kế hoạch kiểm tra của bộ môn, có xây dựng nội dung kiểm tra học sinh trực tuyến.

c) Thông tin kế hoạch, tiêu chí kiểm tra đánh giá đến giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

2. Đánh giá quá trình học tập của học sinh

a) Trong quá trình tổ chức dạy học trực tuyến, giáo viên phụ trách môn học trực tiếp kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh trong quá trình học tập trực tuyến; qua các bài kiểm tra trên hệ thống phần mềm (được quản lý theo hệ thống), các bản báo cáo quá trình học tập của học sinh; các bài thu hoạch sau các khóa học của sinh,... gọi chung là kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của học sinh.

b) Nhà trường vận dụng Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT và 22/2016/TT-BGDĐT về đánh giá, xếp loại học sinh tiểu học xây dựng hướng dẫn giáo viên sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của học sinh trong quá trình học trực tuyến thay cho các bài kiểm tra thường xuyên đúng quy định.

3. Kiểm tra định kỳ và kiểm tra lại

a) Kiểm tra, đánh giá định kỳ và kiểm tra lại kết quả học tập của học sinh được thực hiện trực tiếp tại nhà trường theo quy định về kiểm tra, đánh giá định kỳ của Bộ GD&ĐT.

b) Trong trường hợp học sinh không thể đến nhà trường tại thời điểm kiểm tra, đánh giá định kỳ vì lý do bất khả kháng, việc tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ có thể được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

c) Khi thực hiện bằng hình thức trực tuyến, Hiệu trưởng quyết định lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá bảo đảm việc kiểm tra, đánh giá, chính xác, công bằng, khách quan, trung thực.

d) Việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến này cần được xây dựng thành quy trình kiểm tra, đánh giá bao gồm đánh giá theo quá trình trực tuyến kết hợp với hình thức kiểm tra và thực hiện hồ sơ kiểm tra đánh giá theo quy định.

e) Kết quả đánh giá các môn học trực tuyến được công nhận như kết quả đánh giá các môn học theo hình thức dạy học truyền thống. Giáo viên được phân công dạy học chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá này.

f) Việc đánh giá kết quả học tập của học sinh phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan theo mức độ chuyên cần, năng lực của học sinh và yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và mục tiêu hoặc yêu cầu cần đạt của môn học.

g) Việc đánh giá môn học DHTT được thực hiện bằng hình thức viết thu hoạch, tiểu luận, báo cáo,... hoặc kiểm tra do Hiệu trưởng quyết định.

h) Việc chấm bài thu hoạch, tiểu luận, báo cáo kết quả học tập và kiểm tra, đánh giá được thực hiện như quy chế của các hệ lớp theo hình thức truyền thống.

Điều 10. Học liệu dạy học trực tuyến

1. Học liệu dạy học trực tuyến được xây dựng theo Chương trình giáo dục phổ thông, bao gồm: bài giảng đa phương tiện; tài liệu học tập bộ môn; sơ đồ tư duy; thực hành; phần mềm mô phỏng; hệ thống câu hỏi, bài tập luyện tập và kiểm tra, đánh giá; tài liệu tham khảo, bổ trợ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Học liệu dạy học trực tuyến phải phù hợp với nội dung bài học, chủ đề học tập và hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh; bảo đảm tính khoa học, sư phạm và phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

3. Học liệu dạy học trực tuyến được sử dụng tại trường là học liệu do giáo viên tự biên soạn và tự xây dựng, sưu tầm hoặc tổng hợp từ sản phẩm của học sinh.

4. Học liệu dạy học trực tuyến sử dụng trong nhà trường phải được tổ chuyên môn thông qua và được Phó hiệu trưởng chuyên môn hoặc Quản lý cơ sở phê duyệt.

5. Học liệu e-learning là sản phẩm được tạo ra từ các phần mềm thiết kế e-learning. Học liệu e-learning bao gồm: các video tương tác; ứng dụng trò chơi (game) tương tác phục vụ học tập cùng các tập tin tài liệu (word, pdf, excel, mp3, mp4,...); đề kiểm tra đánh giá thường xuyên với đa dạng các loại hình như tự luận, trắc nghiệm một đáp án, trắc nghiệm nhiều đáp án, đúng/sai, kéo thả, điền khuyết, chọn từ/cụm từ phù hợp,... Học liệu e-learning triển khai được trọn vẹn một nội dung dạy và học (từ 10 phút đến 30 phút) thuộc chương trình giáo dục phổ thông.

Điều 11. Quy trình xây dựng học liệu số

1. Xây dựng học liệu số

a) Yêu cầu của học liệu số

- Học liệu số phải được biên soạn hoặc lựa chọn phù hợp với năng lực của học sinh và hạ tầng kỹ thuật của nhà trường.
- Học liệu số chỉ được sử dụng trong mục đích dạy học, giáo dục trong nhà trường.
- Đảm bảo không vi phạm bản quyền theo quy định của pháp luật.
- Đa dạng các hình thức học liệu số như: bài giảng đa phương tiện, video, thí nghiệm mô phỏng, phần mềm tương tác,...
- Thực hiện công tác lưu trữ và xây dựng kho học liệu số.
- Đối với các học liệu số sưu tầm, giáo viên cần được sự đồng thuận cho phép sử dụng của tác giả và đảm bảo các quy định về bản quyền.
- Các phương án xây dựng học liệu số: Tự lực biên soạn học liệu số; Sưu tầm và lựa chọn học liệu số từ các nguồn học liệu số mở; Sử dụng chung học liệu số do Sở GD&ĐT Nam Định hoặc các nhóm chuyên môn khác biên soạn; Phối hợp với các cá nhân, tổ chức đối tác tiến hành biên soạn học liệu số.

b) Quy trình xây dựng học liệu số

- Bước 1. Xác định nhu cầu sử dụng học liệu số: Các tổ chuyên môn tiến hành rà soát thực tế nhằm xác định nhu cầu sử dụng học liệu số, gồm có: nhu cầu của học sinh và giáo viên, kế hoạch dạy học trực tuyến trên hệ thống quản lý học tập OLM.VN; chương trình giáo dục phổ thông của môn học.
- Bước 2. Xây dựng danh mục học liệu số: Tổ trưởng chuyên môn huy động và phân công tổ viên xây dựng danh mục học liệu số theo khối lớp, theo môn học/hoạt động giáo dục/nội dung giáo dục. Quá trình xây dựng cần căn cứ trên nhu cầu, điều kiện cơ sở vật chất, nhân sự,... của tổ chuyên môn.
- Bước 3. Duyệt danh mục học liệu số
 - + Tổ trưởng bộ môn tổ chức thảo luận nhằm thống nhất danh mục học liệu số và kí duyệt danh mục này.
 - + Ban chuyên môn tổng hợp các danh mục học liệu số theo môn học và trình Ban giám hiệu duyệt, tiến hành lưu trữ.
- Bước 4. Xây dựng kế hoạch biên soạn và sử dụng học liệu số: Căn cứ trên danh mục học liệu số đã duyệt, tổ trưởng bộ môn xây dựng kế hoạch biên soạn và sử dụng học liệu số trong năm học tương ứng, làm rõ các nội dung: phân công thực hiện, cơ sở vật chất, hình thức của học liệu số, chi phí thực hiện.

– Bước 5. Tổ chức thực hiện biên soạn học liệu số

+ Tổ trưởng chuyên môn huy động tổ viên, nhóm giáo viên hoặc hợp tác với các cá nhân, đơn vị bên ngoài nhà trường để tiến hành biên soạn học liệu số.

+ Ban chuyên môn theo dõi và đôn đốc các tổ chuyên môn thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo các yêu cầu và chất lượng của học liệu số.

– Bước 6. Thẩm định và duyệt học liệu số: Tổ chuyên môn thành lập các nhóm giáo viên nhằm thẩm định học liệu số. Tổ trưởng bộ môn duyệt các học liệu số đạt yêu cầu theo đề xuất của giáo viên. Công bố danh sách các học liệu số trong tổ chuyên môn và gửi báo cáo về Ban chuyên môn.

– Bước 7. Sử dụng và lưu trữ học liệu số

+ Công tác sử dụng học liệu số: Tích hợp học liệu số với các đa phương tiện nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các tiết học trên lớp; Sử dụng học liệu số trong hệ thống quản lý học tập trực tuyến OLM.VN.

+ Công tác lưu trữ học liệu số: Tổ chuyên môn tập hợp học liệu số, đóng gói và gửi về Ban chuyên môn ngày 26 hằng tháng. Ban chuyên môn phối hợp với nhân viên công nghệ thông tin của nhà trường để tiến hành lưu trữ theo quy định.

– Bước 8. Kiểm tra và đánh giá về biên soạn và sử dụng học liệu số

+ Ban chuyên môn phối hợp với Ban kiểm tra đánh giá thường xuyên kiểm tra đột xuất và định kì. Tổng hợp các báo cáo nhằm tham mưu Hiệu trưởng về công tác trên.

2. Xây dựng học liệu e-learning

a) Yêu cầu của học liệu e-learning

– Mục tiêu học tập cần được xác định cụ thể cho cả phần dạy học trực tuyến và trực tiếp trên lớp. Mục tiêu học tập được đề ra một cách rõ ràng và phù hợp với nội dung và phương pháp dạy học; giúp xác định nội dung và hoạt động học tập phù hợp để giúp học sinh đạt được mục tiêu đó.

– Giúp học sinh giải quyết được vấn đề chủ động và sáng tạo: Học sinh có cơ hội chủ động; biết phân tích, tổng hợp và phát triển các ý tưởng sáng tạo nhằm giải quyết các vấn đề của bài học và thực tiễn đặt ra.

– Đa dạng và hài hòa: Học liệu được thiết kế phù hợp với các hình thức học tập khác nhau của học sinh, thể hiện được các phương pháp tiếp cận khác nhau nhằm tạo ra một lộ trình học tập toàn diện.

- Tăng cường tự chủ của học sinh: Vai trò của học sinh được xuất hiện xuyên suốt các hoạt động học tập của bài học, được trao quyền và qua đó được tôn trọng và tự tin.
- Nội dung cần được thể hiện cô đọng; đảm bảo chính xác và khoa học; áp dụng phù hợp các kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng, hình ảnh, hoạt động tương tác, kiểm tra đánh giá để triển khai các hoạt động dạy học; sử dụng học liệu chính xác, rõ ràng về nguồn gốc.
- Đảm bảo tính thẩm mỹ và sự phàm trong thiết kế bố cục, xử lý âm thanh, hình ảnh, màu sắc, hiệu ứng để hiện sự cuốn hút nhưng không bị phân tán sự chú ý đối với học sinh.
- Thể hiện được sự hiệu quả thông qua việc đánh giá khả năng đạt được của học sinh sau khi học về các mục tiêu, nội dung và yêu cầu đặt ra; thời lượng một học liệu e-learning từ 10 phút đến 30 phút.
- Học liệu e-learning: Yêu cầu đóng gói hoàn chỉnh, xuất bản dưới dạng web, bài giảng có thể đọc được trên các thiết bị di động như máy tính bảng, điện thoại di động (chuẩn HTML5), khuyến khích áp dụng các chuẩn đóng gói bài giảng (như SCORM, xAPI). Các video bài giảng, yêu cầu xuất bản theo định dạng video phổ biến như: .MOV, .MPEG-1, .MPEG-2, .MPEG4, .MP4, .MPG, .AVI, .WMV, .MPEGPS, .3GPP, .WebM, .DNxHR, .ProRes, .CineForm, .HEVC (h265),...

b) Quy trình xây dựng học liệu e-learning

- Bước 1. Xác định mục tiêu và kiến thức cho bài giảng. Khảo sát kỹ các sách giáo khoa và các tài liệu mở để chọn ra những kiến thức cơ bản và mục tiêu học tập của từng nội dung.
- Bước 2. Học liệu e-learning được xây dựng từ liệu đối với từng nội dung; thông tin trên các nguồn Internet, phần mềm dạy học được trích dẫn và không vi phạm quyền tác giả hoặc từ chính các tư liệu do chính giáo viên tạo ra. Tư liệu cần đảm bảo nội dung, chất lượng và logic; được sắp xếp như thư viện và tạo ra các cây thư mục để thuận lợi hơn trong quá trình xây dựng bài giảng.
- Bước 3. Tạo kịch bản giảng dạy để thiết kế học liệu e-learning thích hợp. Cần tuân thủ theo nguyên tắc sư phạm, cung cấp đầy đủ các yếu tố cơ bản, dạy học đầy đủ từ kiến thức cho tới kỹ năng. Cần tuân thủ tất cả các bước khi dạy, gia tăng tương tác giữa giáo viên với học sinh.
- Bước 4. Sử dụng nền tảng quản lý dạy học và số hóa bài giảng để thiết kế học liệu e-learning phù hợp.

Điều 12. Quản lý và lưu trữ hồ sơ dạy học trực tuyến

1. Hồ sơ dạy học trực tuyến được bảo quản và lưu trữ tại nhà trường gồm có:

a) Hồ sơ, minh chứng về dạy học trực tuyến

– Hệ thống phần mềm dạy học trực tuyến;

– Hạ tầng công nghệ thông tin;

– Các quyết định phân công nhân sự và quyết định hình thức dạy học trực tuyến;

b) Dữ liệu về quá trình dạy học trực tuyến trên hệ thống dạy học trực tuyến.

c) Kế hoạch dạy học trực tuyến và kế hoạch dạy học trực tiếp tại nhà trường chi tiết theo tuần, tháng, năm cho từng môn học, hoạt động giáo dục;

d) Hồ sơ kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

2. Thời hạn lưu giữ hồ sơ dạy học trực tuyến là 05 năm.

Điều 13. Biên soạn bài giảng và tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến

1. Mỗi kế hoạch bài dạy của giáo viên được biên soạn theo hướng dẫn của của phụ lục 6 của Công văn số 2345/2021/BGDĐT-GDTH, theo tiến trình: (1) Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập/Mở đầu ® (2) Hình thành kiến thức mới/giải quyết vấn đề/Thực thi nhiệm vụ đặt ra ® (3) Luyện tập ® (4) Vận dụng.

2. Vận dụng dạy học kết hợp vào trong thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến.

3. Sử dụng đa dạng các phần mềm nhằm tích cực hóa hoạt động nhận thức của học sinh hướng đến phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Qua đó, góp phần thực hiện quan điểm dạy học “Lấy học sinh làm trung tâm”.

4. Đảm bảo tối thiểu 50% giờ học trực tuyến có tổ chức hoạt động nhóm nhằm phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh.

Điều 14. Dự giờ thăm lớp học trực tuyến

1. Ban giám hiệu, Ban chuyên môn và Phụ trách chuyên môn, Tổ trưởng bộ môn có thể dự giờ đột xuất bất kỳ giáo viên nào theo yêu cầu của công tác quản lý.

2. Tổ trưởng/tổ phó/nhóm trưởng bộ môn thực hiện dự giờ giáo viên trong tổ để nắm bắt tình hình dạy học trực tuyến của giáo viên và học tập của học sinh.

3. Phụ trách chuyên môn tổng hợp các hồ sơ minh chứng trong công tác dự giờ trực tuyến giáo viên và gửi về giáo vụ-học vụ sau cuối mỗi học kỳ.

Điều 15. Tập huấn và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên, cán bộ về dạy học trực tuyến

1. Đảm bảo tối thiểu tổ chức 01 chương trình tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ/học kỳ về tổ chức dạy học trực tuyến. Trong đó, đảm bảo tỷ lệ giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng trên 80%. Thực hiện đầy đủ công tác điểm danh, đánh giá và rút kinh nghiệm trong công tác tổ chức tập huấn và bồi dưỡng giáo viên.
2. Các nội dung tập huấn, bồi dưỡng giáo viên phải gắn với thực tiễn dạy học trực tuyến của nhà trường và đáp ứng các yêu cầu mới của Ngành Giáo dục và Đào tạo.
3. Bộ phận chuyên môn tổng hợp, đóng thành tập và lưu trữ hồ sơ tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên, cán bộ quản lý theo từng năm học.

Điều 16. Đánh giá, xếp loại và phân bậc giáo viên

1. Tích hợp tiêu chí dạy học trực tuyến vào bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại và phân bậc giáo viên của nhà trường.
2. Triển khai đánh giá, xếp loại và phân bậc giáo viên liên quan đến nội dung dạy học trực tuyến theo quy định của Quy chế chuyên môn.

CHƯƠNG III. CƠ SỞ HẠ TẦNG KỸ THUẬT DẠY HỌC TRỰC TUYẾN

Điều 17. Hệ thống phần mềm dạy học trực tuyến

Hệ thống phần mềm dạy học trực tuyến được sử dụng riêng hoặc kết hợp các phần mềm sau đây:

1. Phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến đồng bộ

Phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến trực tiếp có chức năng tối thiểu sau đây.

- a) Giúp giáo viên tổ chức triển khai dạy học trực tuyến đồng bộ để giảng bài và hướng dẫn, giao nhiệm vụ học tập đồng thời cho tất cả học sinh tham dự trong cùng một không gian học tập thông qua kênh hình, kênh tiếng, kênh chữ (chia sẻ màn hình máy tính), chuyển tải học liệu dạy học trực tuyến đến học sinh;
- b) Giúp học sinh tương tác, trao đổi thông tin theo thời gian thực với giáo viên và những học sinh khác trong cùng một không gian học tập.
- c) Các phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến thường được sử dụng tại nhà trường là: Zoom, Google meet, MS team.
- d) Các phần mềm tương tác trong quá trình dạy học như: Liveworksheet, Quizlet, Quizizz, Kahoot, Wordwall,...

2. Hệ thống quản lý học tập trực tuyến

Hệ thống quản lý học tập trực tuyến có chức năng tối thiểu sau đây:

- a) Giúp giáo viên tổ chức lưu trữ, chuyển tải học liệu dạy học trực tuyến tới học sinh; giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; theo dõi và hỗ trợ học sinh khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của học sinh;
 - b) Cho phép học sinh truy cập, khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; thực hiện các hoạt động học tập và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của giáo viên; đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi đối với giáo viên và các học sinh khác trong cùng không gian học tập;
 - c) Cho phép nhà trường quản lý hồ sơ, tiến trình học tập, kết quả học tập của học sinh và các hoạt động dạy của giáo viên; hỗ trợ quản lý các thông tin khác theo yêu cầu của nhà trường và cơ quan quản lý giáo dục ở địa phương;
 - d) Nhà trường sử dụng hệ thống quản lý học tập OLM.VN để tổ chức dạy học và quản lý dạy học trực tuyến: <https://OLM.VN>
3. Hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến

Hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến có chức năng của hệ thống quản lý học tập trực tuyến theo quy định tại khoản 2 Điều này và công cụ cho phép giáo viên thiết kế nội dung học tập, học liệu dạy học trực tuyến.

Điều 18. Hạ tầng công nghệ thông tin

Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến của nhà trường phải đáp ứng yêu cầu tối thiểu như sau:

1. Bảo đảm yêu cầu về đường truyền Internet và thiết bị kết nối, máy vi tính, thiết bị đầu cuối có cấu hình phù hợp để cài đặt hệ thống phần mềm dạy học trực tuyến; bảo đảm cho giáo viên và học sinh truy cập, khai thác sử dụng các chức năng của hệ thống phần mềm dạy học trực tuyến để thực hiện hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tuyến.
 - a) 100% phòng học được kết nối Internet.
 - b) 100% phòng học có thiết bị trình chiếu và thiết bị phụ trợ kèm theo.
 - c) Xây dựng và vận hành phòng studio (gồm máy vi tính, thiết bị phụ trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử).
2. Có giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, các quy định về dữ liệu và bảo mật thông tin cá nhân của giáo viên và học sinh theo quy định khi tổ chức dạy học trực tuyến.

3. Nhà trường bố trí nơi lắp đặt các thiết bị đáp ứng yêu cầu về tính khoa học, sự phạm để sử dụng phục vụ hoạt động dạy học trực tuyến của giáo viên.

CHƯƠNG IV

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁO VIÊN, HỌC SINH

Điều 19. Trách nhiệm và quyền hạn của giáo viên khi tham gia dạy học trực tuyến

1. Giáo viên dạy học trực tuyến chịu trách nhiệm chính trong suốt quá trình tổ chức dạy học, quản lý lớp, về chất lượng dạy học môn học phân học theo lịch đã phân công.

2. Xây dựng bài giảng, lựa chọn phương pháp dạy học trực tuyến phù hợp, đảm bảo chất lượng dạy học của môn học; tham gia xây dựng học liệu điện tử (ghi hình, thu âm); thiết kế các bài tập tình huống (case study); thiết kế hệ thống câu hỏi ôn tập (trắc nghiệm khách quan, tự luận); cung cấp bài giảng và học liệu học tập lên hệ thống phần mềm: <https://OLM.VN>

3. Xây dựng và thực hiện đầy đủ kế hoạch dạy học cụ thể (tiến độ giảng dạy) cho lớp học trực tuyến được phân công; đánh giá kết quả học tập trực tuyến cho học sinh; giải đáp kịp thời những thắc mắc của học sinh trong quá trình học tập, kiểm tra, đánh giá kết quả; giải đáp các câu hỏi trên diễn đàn thảo luận; hỗ trợ học sinh giải quyết những khó khăn nảy sinh trong quá trình học tập.

4. Chịu trách nhiệm về nội dung bài giảng và các vấn đề thảo luận đưa lên hệ thống DHTT; cập nhật kế hoạch, nội dung dạy học, các minh chứng trên trang Nam Định để cung cấp khi cần đối với việc rà soát các giờ học và chế độ báo cáo theo quy định.

5. Thực hiện nghiêm túc đầy đủ các quy chế, quy định về DHTT và các quy chế, quy định đối với giáo viên của nhà trường.

6. Được bồi dưỡng nâng cao năng lực xây dựng học liệu điện tử, kỹ năng dạy học trực tuyến; kỹ năng quản lý; theo dõi; định hướng; hướng dẫn và giải đáp thắc mắc của học sinh trực tuyến; kỹ năng sử dụng hệ thống quản lý học tập trực tuyến và các phương tiện công nghệ thông tin.

7. Giáo viên dạy học các lớp phải tổ chức dạy học trực tuyến tại Trường hoặc địa điểm khác do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 20. Trách nhiệm và quyền của học sinh

1. Học sinh có trách nhiệm cài đặt và sử dụng phần mềm theo quy định để tham gia học tập trực tuyến và được nhà trường hỗ trợ trong quá trình sử dụng phần mềm.

2. Phải hoàn thành các yêu cầu, nhiệm vụ do giáo viên dạy học giao trên hệ thống dạy học trực tuyến theo đúng thời hạn quy định.

3. Chủ động phối hợp điểm danh, theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo quy định của quy chế này.
4. Thực hiện nghiêm các quy định về DHTT và các quy khác về học tập đối với học sinh của Trường; các quy chế, quy định hiện hành.
5. Khi tham gia lớp học trực tuyến phải thái độ học tập nghiêm túc, tắt micro trong quá trình học, chỉ bật micro khi phát biểu khi có yêu cầu của giáo viên, trang phục phù hợp với văn hóa phong tục và quy định đối với học sinh.
6. Được giáo viên hướng dẫn tìm kiếm tài liệu phục vụ học tập; được giải đáp mọi thắc mắc liên quan đến nội dung học tập trực tuyến.
7. Được quyền tạo thêm các chức năng khác trong hồ sơ cá nhân khi tham gia lớp học trực tuyến, như: hình đại diện, chữ ký thuộc quyền sở hữu riêng của cá nhân. Hình đại diện phải nghiêm túc. Nghiêm cấm sử dụng hình ảnh không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, vi phạm các quy định của pháp luật.
8. Khi tham gia lớp học trực tuyến, học sinh được cung cấp một tài khoản để truy cập vào lớp học trực tuyến. Học sinh phải bảo vệ tài khoản cá nhân, phải tự chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống.
9. Ban Cán sự lớp và các tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định như trong hình thức dạy học truyền thống.
10. Học sinh học tập trực tuyến là thực hiện các hoạt động: thực hiện các hoạt động học tập; tham dự giờ học trực tuyến do giáo viên tổ chức; thực hiện kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của giáo viên; khai thác, ứng dụng các nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi của giáo viên; trao đổi thảo luận với các học sinh khác; theo dõi kết quả học tập và rèn luyện của mình trên hệ thống.
 - a) Mỗi học sinh phải kiểm tra tài khoản học tập của cá nhân mà trường cung cấp (theo hướng dẫn của GVBM) để liên kết tham gia học tập với GVBM.
 - b) Có máy tính bàn, máy Laptop, điện thoại thông minh có kết nối Internet.
 - c) Được nhà trường cung cấp tài khoản tham gia vào các khóa học, các chuyên đề và các chủ đề học do tổ bộ môn nhà trường xây dựng để thực hiện hoạt động học tập.
 - d) Được hướng dẫn về kỹ năng sử dụng ứng dụng hoặc dịch vụ công nghệ thông tin qua Internet học tập trước khi tham gia bài học.

e) Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập theo yêu cầu của giáo viên; hoàn thành và nộp sản phẩm học tập để được kiểm tra, đánh giá.

f) Học sinh có thể tham gia học trực tuyến trực tiếp tương tác với giáo viên hoặc không tương tác trực tiếp với giáo viên tùy theo điều kiện của mình. Tuy nhiên, học sinh cần thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học tập trong thời gian chủ đề dạy học diễn ra.

11. Gia đình học sinh

a) Có trách nhiệm hỗ trợ, giám sát tạo điều kiện cho học sinh tham gia quá trình học tập trực tuyến.

b) Phối hợp với nhà trường, giáo viên hướng dẫn học sinh hoàn thành nhiệm vụ và nộp sản phẩm học tập cho giáo viên để kiểm tra, đánh giá.

Điều 21. Trách nhiệm của bộ phận/cá nhân triển khai thực hiện

1. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

a) Quyết định hình thức dạy học trực tuyến trên cơ sở hướng dẫn của Sở GD&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh; xác định mục tiêu, mức độ hoặc yêu cầu dạy học trực tuyến để bảo đảm chất lượng dạy học.

b) Phân công trách nhiệm cụ thể cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phối hợp với cha mẹ học sinh trong tổ chức dạy học trực tuyến.

c) Cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có liên quan tham gia tập huấn, bồi dưỡng về phương pháp và kỹ năng cần thiết để tổ chức dạy học trực tuyến.

d) Thông báo hình thức dạy học trực tuyến, kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến cho học sinh và cha mẹ học sinh.

e) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến, học liệu dạy học trực tuyến và đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu dạy học trực tuyến.

f) Xây dựng các yêu cầu của dạy học trực tuyến và nội quy dạy học trực tuyến của nhà trường đảm bảo đúng quy định.

g) Công bố công khai những quy định liên quan đến dạy học trực tuyến, kế hoạch giáo dục, các điều kiện bảo đảm việc dạy học trực tuyến và thực hiện thu học phí theo quy định hiện hành.

h) Phân công kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả của việc tổ chức dạy học trực tuyến, kịp thời xử lý những vướng mắc trong quá trình triển khai dạy học trực tuyến; định kỳ mỗi năm hai lần, tại thời điểm kết thúc mỗi học kỳ, đánh giá, rút

kinh nghiệm về tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến và tổng hợp những khó khăn, nguyên nhân, kiến nghị gửi về Phòng GD&ĐT Trục Ninh, Sở GD&ĐT Nam Định để báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét.

k) Xây dựng phương án hỗ trợ học sinh, đảm bảo 100% học sinh của nhà trường tiếp cận được việc học trực tuyến, hoặc được bổ sung học liệu số học tập khi không có điều kiện.

Điều 22. Trách nhiệm của Chuyên môn nhà trường

1. Chủ trì, phối hợp với Tổ trưởng các tổ chuyên môn lựa chọn các môn học dạy học học, lớp học DHTT phù hợp trình Hiệu trưởng nhà trường quyết định.
2. Tham mưu xây dựng và hoàn thiện các quy định về tổ chức và quản lý DHTT của nhà trường, quy chế này.
3. Xây dựng kế hoạch, lịch học, kiểm tra, giám sát việc thực hiện lịch học theo kế hoạch dạy học trực tuyến.
4. Tạo lớp và quản lý lớp trong quá trình tổ chức thực hiện dạy học và học.
5. Thực hiện các quy trình nhằm rà soát, công nhận kết quả học tập và công bố công khai theo quy định.
6. Chủ trì tổng hợp báo cáo tình hình DHTT định kỳ hoặc đột xuất với Hiệu trưởng nhà trường.
7. Cung cấp danh sách giáo viên theo từng môn học, danh sách học sinh theo từng lớp học để xây dựng học liệu dạy học. Đồng thời xây dựng thời khóa biểu cho việc dạy học trực tuyến cho giáo viên.
8. Thực hiện các nghiệp vụ khác theo quy định hiện hành.

Điều 23. Trách nhiệm đối với các Tổ chuyên môn

1. Phân công giáo viên xây dựng bài giảng, nội dung dạy trực tuyến; xác định nội dung và thời lượng giảng dạy trực tuyến của các môn học phần học thuộc khung chương trình giáo dục môn học đã được phê duyệt.
2. Phối hợp với Tổ kỹ thuật dạy học trực tuyến và giáo viên chủ nhiệm lớp quản lý học sinh các lớp học trực tuyến.
3. Phối hợp với Tổ hỗ trợ kỹ thuật dạy – học trực tuyến thông tin, tư liệu tổ chức hướng dẫn cho tất cả các giáo viên giảng dạy trực tuyến.
4. Xây dựng kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của môn học, hoạt động giáo dục theo hướng linh động, tinh gọn theo chương trình thành các chủ đề phù hợp

với các chủ đề tương ứng trong chương trình, tạo thuận lợi cho giáo viên thiết kế tiến trình dạy học thành các nhiệm vụ học tập của học sinh theo phương pháp và kỹ thuật dạy học phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh để thực hiện dạy học trực tuyến.

5. Tổ chuyên môn tổ chức phân công giáo viên xây dựng chủ đề dạy học trực tuyến, phương án hỗ trợ tất cả học sinh tiếp cận được quá trình học tập trực tuyến.

Điều 24. Trách nhiệm đối với giáo viên được phân công dạy học trực tuyến

1. Phối hợp với Tổ hỗ trợ kỹ thuật dạy – học trực tuyến thông tin, tư liệu tổ chức hướng dẫn cho tất cả học sinh tham gia học tập trực tuyến.

2. Thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản được quy định.

3. Giáo viên xây dựng và lựa chọn học liệu, cách thức tổ chức khóa học/chuyên đề một cách hợp lý và khoa học, theo hướng xây dựng quá trình học tập, nâng cao hoạt động tự học của học sinh, tăng cường tương tác giữa học sinh với giáo viên, giữa học sinh với học sinh.

4. Giáo viên tổ chức các hoạt động học cho học sinh bao gồm: thực hiện nhiệm vụ học tập, trao đổi, thảo luận giữa học sinh với nhau và giữa học sinh với giáo viên; xây dựng công cụ, cách thức kiểm tra, đánh giá mức độ nắm vững kiến thức sau mỗi hoạt động học/bài học/khóa học; tổ chức ôn tập, bổ sung, củng cố kiến thức cho học sinh trước khi dạy các bài học tiếp theo trong chương trình.

Điều 25. Trách nhiệm đối với Tổ kỹ thuật – dạy học trực tuyến

1. Bộ phận kỹ thuật là các cán bộ, giáo viên cả nhà trường có kỹ năng về sử dụng công nghệ thông tin được phân công; bộ phận kỹ thuật có trách nhiệm hướng dẫn giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh thực hiện các hoạt động dạy, học và giám sát; hướng dẫn đăng công khai trên cổng thông tin của nhà trường. Bộ phận kỹ thuật sử dụng các công cụ công nghệ thông tin để hỗ trợ cả giáo viên và học sinh khi cần thiết.

b) Phối hợp với các Tổ chuyên môn, giáo viên trong việc xây dựng, phát triển học liệu số, học liệu e-learning.

c) Cử giáo viên thường xuyên hỗ trợ hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phần mềm dạy học cho giáo viên.

d) Đảm bảo cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho việc triển khai DHTT.

e) Dự toán, thanh toán các khoản chi phí phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện (nếu có).

- f) Chủ trì hướng dẫn tập huấn cho giáo viên và các đối tượng liên quan trong sử dụng phần mềm DHTT.
- g) Hướng dẫn giáo viên, học sinh khai thác và sử dụng trực tuyến các nguồn tài liệu của thư viện phục vụ dạy học và học tập.
- h) Ban kiểm tra đánh giá thực hiện các hoạt động kiểm tra DHTT theo chức năng nhiệm vụ được giao.

CHƯƠNG IV

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Xử lý vi phạm

- a) Các hành vi vi phạm pháp luật, nội quy, quy định của Đảng và Nhà nước; nội quy, quy chế của trường.
- b) Không đảm bảo an toàn, an ninh mạng theo quy định của pháp luật.
- c) Các hành vi sao chép, cắt ghép, thay đổi nội dung, chỉnh sửa, phát tán bài giảng của giáo viên trong nhà trường khi chưa được sự cho phép.
- d) Các vi phạm, tùy theo mức độ, sẽ bị nhà trường xử lý kỷ luật theo quy định hoặc chịu trách nhiệm pháp lý theo quy định của Pháp luật.

Điều 27. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ quy chế này, các Tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện công việc thuộc phạm vi được giao; tổ chức, phối hợp chuẩn bị học liệu số, đưa các môn học dạy học trực tuyến vào chương trình dạy học, tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên, tư vấn và hỗ trợ cho học sinh, quản lý và giám sát quá trình dạy – học trực tuyến.
2. Quy chế này được áp dụng thực hiện đồng bộ trong các tất cả các khối lớp khi triển khai DHTT.
3. Quy chế này áp dụng cho việc ban hành, áp dụng trong việc dạy học trực tuyến đối với trường Tiểu học Trục Cường từ năm học 2023-2024 cho các năm tiếp theo nếu vẫn còn phù hợp và sẽ được điều chỉnh, bổ sung trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh vấn đề mới hoặc không còn phù hợp sẽ được điều chỉnh thay thế bằng các văn bản hướng dẫn kèm theo./

HIỆU TRƯỞNG



Đinh Tất Đắc